

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, lĩnh vực Khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 571/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm rà soát, cập nhật Quyết định này và các thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính (<https://csdl.dichvucong.gov.vn>).

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC BẢO TỒN
THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC TRONG HỆ THỐNG HÀNH
CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành

TT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp tỉnh	Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước)	- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh); - Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (Cơ quan thường trực cấp tỉnh).

2. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, thay thế

TT	Tên TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC nội bộ sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Căn cứ pháp lý quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý	Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC nội bộ sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Căn cứ pháp lý quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
			và đa dạng sinh học	
2	Thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen		Điều 26 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

1. Tên thủ tục: Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã số TTHC: 5.003110)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (Cơ quan thường trực cấp tỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng hoạt động theo Quy chế quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức họp và báo cáo kết quả thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn theo quy định tại Mẫu 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có Báo cáo thẩm định, Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hoàn thiện dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước và gửi về Cơ quan thường trực cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đã được hoàn thiện, Cơ quan thường trực cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với thành lập khu bảo tồn đất ngập nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả lời.

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cơ quan thường trực cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước. Hồ sơ trình đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP và văn bản đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 13 Nghị định số

66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 7: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo hình thức bản giấy hoặc bản điện tử.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

1.2.1. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

1.2.2. Thời hạn giải quyết: 57 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định.

1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh).

1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (Cơ quan thường trực cấp tỉnh);

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

1.6. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước).

Cơ quan chủ quản của (1)
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...
V/v đề nghị thành lập khu bảo
tồn đất ngập nước... (2)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

Thực hiện Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Trên cơ sở kết quả họp Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) vào ngày ... tháng ... năm... , (1) đã hoàn thiện dự án thành lập khu bảo tồn theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định, các bên liên quan.

(1) Kính trình (3) xem xét, quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), kèm theo Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, cộng đồng có liên quan và bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2);

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) tại Phụ lục 1 kèm theo công văn.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: ...

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh của khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Cơ quan quyết định tổ chức thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO
TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC (2)

(Kèm theo Công văn số / ngày... tháng... năm... của ...)

TT	Ý kiến thẩm định	Tên thành viên hội đồng	Tiếp thu, giải trình	Ghi chú

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Nội dung góp ý đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Các ý kiến tiếp thu, giải trình đối với nội dung thẩm định;
- (5) Nêu rõ các nội dung tiếp thu đã được chỉnh sửa cụ thể trong báo cáo dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-(3)..

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC (4)**Mở đầu:** Mô tả sự cần thiết thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

Chương 1. Hiện trạng khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

- Hiện trạng các hệ sinh thái tự nhiên, nhân tạo, đặc thù; các loài nguy cấp, quý, hiếm; các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; các loài hoang dã khác; cảnh quan môi trường, giá trị văn hóa, lịch sử, nét đẹp độc đáo của tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Đánh giá hiện trạng quản lý, sử dụng đất ngập nước; hiện trạng kinh tế và xã hội khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn, các mối đe dọa đến vùng đất ngập nước và phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Chương 2. Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

- Mô tả các tiêu chí đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- Mục đích thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Chương 3. Xác lập ranh giới và phân khu chức năng khu bảo tồn đất ngập nước

- Trích lục bản đồ, vị trí địa lý, diện tích vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Vị trí địa lý, diện tích của phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính; ranh giới từng phân khu; phương án ổn định cuộc sống hoặc di dời hộ gia đình, cá nhân ra khỏi nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng đệm của nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn.-

Chương 4. Định hướng quản lý khu bảo tồn đất ngập nước

- Kế hoạch quản lý khu bảo tồn;
- Tổ chức quản lý khu bảo tồn (mô hình tổ chức quản lý, nguồn lực quản lý,

cơ chế quản lý, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý...);

- Tổ chức thực hiện dự án thành lập khu bảo tồn.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (5);

- Bản sao các văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

- Các bảng biểu, bản đồ, hình ảnh, số liệu...

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(2) Tên cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(4) Tên khu bảo tồn đất ngập nước và địa điểm.

(5) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ý kiến cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia thuộc thẩm quyền thành lập của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; hoặc Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, sở, ban ngành có liên quan và ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp khu bảo tồn đất ngập nước thuộc thẩm quyền thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-(2)

(Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC....(3) (1)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ;

Xét đề nghị của (4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (3), gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên gọi:
 - Tên tiếng Anh "...".
 - Loại hình khu bảo tồn:
 - Đối tượng bảo tồn:
2. Phạm vi, tọa độ khu bảo tồn
 - Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn và vùng đệm;
 - Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính;
3. Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn
4. Kế hoạch phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên trong khu bảo tồn
5. Phương án ổn định hoặc di dời hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong khu bảo tồn; phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong khu bảo tồn
6. Tổ chức quản lý khu bảo tồn, gồm: chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ

chức quản lý khu bảo tồn

7. Kinh phí vận hành hoạt động khu bảo tồn

Điều 2. Tổ chức thực hiện;

Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan trong quản lý khu bảo tồn và tổ chức thực hiện quyết định thành lập khu bảo tồn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4., Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Tên cơ quan trình hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Mẫu số 04

(1)
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU
BẢO TỒN ĐẤT NGẬP
NƯỚC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm...

BÁO CÁO

Thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)

Thực hiện Quyết định số/QĐ-(3) ngày... tháng... năm... của (1) về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

(2). Ngày ... tháng ... năm ..., tại Trụ sở (1), Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Hội đồng thẩm định đánh giá dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

A. Hồ sơ trình thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (4) đã gửi Văn bản số ... về việc thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Hồ sơ thẩm định đã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm... của Chính phủ.

B. Thành lập Hội đồng thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (1) đã ban hành Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hội đồng thẩm định, gồm: (5).

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH:

1. Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn;
2. Mức độ đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn;
3. Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn, các phân khu chức năng và vùng đệm của khu bảo tồn;
4. Kế hoạch quản lý khu bảo tồn;
5. Tổ chức quản lý khu bảo tồn;
6. Ý kiến của các bên liên quan.

III. Kết quả thẩm định:

1. Thông tin chung về phiên họp Hội đồng thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) theo Quyết định số...ngày ../.../... của (1)

- Thời gian: ... ngày... tháng ... năm ...
- Địa điểm:
- Thành viên Hội đồng: Danh sách tại Phụ lục kèm theo
- + Thành viên có mặt:...../.....thành viên Hội đồng, đủ điều kiện để họp Hội đồng
- + Thành viên vắng mặt:

2. Kết quả thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), Hội đồng thẩm định đánh giá khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) đáp ứng được các tiêu chí (6) và phù hợp với nội dung thẩm định.

Hội đồng thẩm định đã bỏ phiếu thông qua Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), trong đó có .../.. phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua, .../... phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và .../... phiếu thành viên biểu quyết không thông qua hồ sơ.

(Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Phiếu thẩm định và Bản nhận xét của các thành viên Hội đồng được gửi kèm theo báo cáo này).

IV. Kết luận của Hội đồng thẩm định

.....

Trên đây là Báo cáo thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)/.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và chức danh của chủ tịch hội đồng)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Cơ quan trình thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (5) Lãnh đạo, đại diện các cơ quan, chuyên gia thuộc thành phần Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

(6) Tên khu bảo tồn thành lập: Vườn quốc gia theo quy định tại Điều 17 Luật Đa dạng sinh học; Khu dự trữ thiên nhiên cấp quốc gia theo quy định tại Điều 18 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu dự trữ thiên nhiên cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP; Khu bảo tồn loài sinh cảnh cấp quốc gia theo quy định tại Điều 19 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu bảo tồn loài sinh cảnh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP; Khu bảo vệ cảnh quan cấp quốc gia theo quy định tại Điều 20 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu bảo vệ cảnh quan cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP.

Mẫu số 05

Cơ quan chủ quản của (1)
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...
V/v đề nghị thẩm định
dự án thành lập khu bảo tồn
đất ngập nước... (2)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

Thực hiện Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

(1) Kính gửi (3) xem xét, thẩm định báo cáo dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hồ sơ được gửi kèm theo:

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), kèm theo Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, cộng đồng có liên quan và bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.
- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Cơ quan quyết định tổ chức thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

2. Tên thủ tục: Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp tỉnh

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (Cơ quan thường trực cấp tỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng hoạt động theo Quy chế quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức họp và báo cáo kết quả thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn theo quy định tại Mẫu 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có Báo cáo thẩm định, Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hoàn thiện dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước và gửi về Cơ quan thường trực cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đã được hoàn thiện, Cơ quan thường trực cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với thành lập khu bảo tồn đất ngập nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả lời.

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cơ quan thường trực cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước. Hồ sơ trình đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP và văn bản đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 7: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo hình thức bản giấy hoặc bản điện tử.

2.1. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

2.3. Thời hạn giải quyết: 57 ngày làm việc thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định.

2.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh).

2.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (Cơ quan thường trực cấp tỉnh);

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

2.7. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

2.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Điều 33 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước).

Cơ quan chủ quản của (1)
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...
V/v đề nghị thành lập khu bảo
tồn đất ngập nước... (2)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm
.....

Kính gửi: (3)

Thực hiện Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Trên cơ sở kết quả họp Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) vào ngày ... tháng ... năm... , (1) đã hoàn thiện dự án thành lập khu bảo tồn theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định, các bên liên quan.

(1) kính trình (3) xem xét, quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), kèm theo Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, cộng đồng có liên quan và bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2);

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) tại Phụ lục 1 kèm theo công văn.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh của khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Cơ quan quyết định tổ chức thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO
TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC (2)
(Kèm theo Công văn số / ngày... tháng... năm... của ...)

TT	Ý kiến thẩm định	Tên thành viên hội đồng	Tiếp thu, giải trình	Ghi chú

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Nội dung góp ý đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Các ý kiến tiếp thu, giải trình đối với nội dung thẩm định;
- (5) Nêu rõ các nội dung tiếp thu đã được chỉnh sửa cụ thể trong báo cáo dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-(3)..

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC (4)

Mở đầu: mô tả sự cần thiết thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

Chương 1. Hiện trạng khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

- Hiện trạng các hệ sinh thái tự nhiên, nhân tạo, đặc thù; các loài nguy cấp, quý, hiếm; các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; các loài hoang dã khác; cảnh quan môi trường, giá trị văn hóa, lịch sử, nét đẹp độc đáo của tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Đánh giá hiện trạng quản lý, sử dụng đất ngập nước; hiện trạng kinh tế và xã hội khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn, các mối đe dọa đến vùng đất ngập nước và phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Chương 2. Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

- Mô tả các tiêu chí đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- Mục đích thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Chương 3. Xác lập ranh giới và phân khu chức năng khu bảo tồn đất ngập nước

- Trích lục bản đồ, vị trí địa lý, diện tích vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Vị trí địa lý, diện tích của phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính; ranh giới từng phân khu; phương án ổn định cuộc sống hoặc di dời hộ gia đình, cá nhân ra khỏi nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng đệm của nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn.-

- Chương 4. Định hướng quản lý khu bảo tồn đất ngập nước
- Kế hoạch quản lý khu bảo tồn;

- Tổ chức quản lý khu bảo tồn (mô hình tổ chức quản lý, nguồn lực quản lý, cơ chế quản lý, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý...);
- Tổ chức thực hiện dự án thành lập khu bảo tồn.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (5);
- Bản sao các văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- Các bảng biểu, bản đồ, hình ảnh, số liệu...

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Tên khu bảo tồn đất ngập nước và địa điểm.
- (5) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ý kiến cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia thuộc thẩm quyền thành lập của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; hoặc Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, sở, ban ngành có liên quan và ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp khu bảo tồn đất ngập nước thuộc thẩm quyền thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-(2)

(Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC....(3)

(1)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ;

Xét đề nghị của (4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (3), gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên gọi:
 - Tên tiếng Anh "...".
 - Loại hình khu bảo tồn:
 - Đối tượng bảo tồn:
2. Phạm vi, tọa độ khu bảo tồn
 - Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn và vùng đệm;
 - Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính;
3. Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn
4. Kế hoạch phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên trong khu bảo tồn
5. Phương án ổn định hoặc di dời hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong khu bảo tồn; phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong khu bảo tồn

6. Tổ chức quản lý khu bảo tồn, gồm: chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức quản lý khu bảo tồn

7. Kinh phí vận hành hoạt động khu bảo tồn

Điều 2. Tổ chức thực hiện;

Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan trong quản lý khu bảo tồn và tổ chức thực hiện quyết định thành lập khu bảo tồn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4., Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Tên cơ quan trình hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

(1)
**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN
 THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN
 ĐẤT NGẬP NƯỚC (2)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày tháng năm...

BÁO CÁO

Thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)

Thực hiện Quyết định số/QĐ-(3) ngày... tháng... năm... của (1) về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

(2). Ngày ... tháng ... năm ..., tại Trụ sở (1), Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Hội đồng thẩm định đánh giá dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

A. Hồ sơ trình thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (4) đã gửi Văn bản số ... về việc thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Hồ sơ thẩm định đã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm... của Chính phủ.

B. Thành lập Hội đồng thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (1) đã ban hành Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hội đồng thẩm định, gồm: (5).

II. Nội dung thẩm định:

1. Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn;
2. Mức độ đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn;
3. Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn, các phân khu chức năng và vùng đệm của khu bảo tồn;
4. Kế hoạch quản lý khu bảo tồn;
5. Tổ chức quản lý khu bảo tồn;
6. Ý kiến của các bên liên quan.

III. Kết quả thẩm định:

1. Thông tin chung về phiên họp Hội đồng thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) theo Quyết định số...ngày ../.../... của (1)

- Thời gian: ... ngày... tháng ... năm ...
- Địa điểm:

- Thành viên Hội đồng: Danh sách tại Phụ lục kèm theo
 + Thành viên có mặt:...../.....thành viên Hội đồng, đủ điều kiện để họp Hội đồng

+ Thành viên vắng mặt:

2. Kết quả thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), Hội đồng thẩm định đánh giá khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) đáp ứng được các tiêu chí (6) và phù hợp với nội dung thẩm định.

Hội đồng thẩm định đã bỏ phiếu thông qua Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), trong đó có .../.. phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua, .../... phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và .../... phiếu thành viên biểu quyết không thông qua hồ sơ.

(Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Phiếu thẩm định và Bản nhận xét của các thành viên Hội đồng được gửi kèm theo báo cáo này).

IV. Kết luận của Hội đồng thẩm định

.....

Trên đây là Báo cáo thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)/.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và chức danh của chủ tịch hội đồng)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(3) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(4) Cơ quan trình thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(5) Lãnh đạo, đại diện các cơ quan, chuyên gia thuộc thành phần Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

(6) Tên khu bảo tồn thành lập: Vườn quốc gia theo quy định tại Điều 17 Luật Đa dạng sinh học; Khu dự trữ thiên nhiên cấp quốc gia theo quy định tại Điều 18 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu dự trữ thiên nhiên cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP; Khu bảo tồn loài sinh cảnh cấp quốc gia theo quy định tại Điều 19 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu bảo tồn loài sinh cảnh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP; Khu bảo vệ cảnh quan cấp quốc gia theo quy định tại Điều 20 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu bảo vệ cảnh quan cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP.

Cơ quan chủ quản của (1)
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...
V/v đề nghị thẩm định
dự án thành lập khu bảo tồn
đất ngập nước... (2)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

Thực hiện Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

(1) Kính gửi (3) xem xét, thẩm định báo cáo dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hồ sơ được gửi kèm theo:

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), kèm theo Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, cộng đồng có liên quan và bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Cơ quan quyết định tổ chức thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

3. Tên thủ tục: Thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen (Mã số TTHC: 5.003112)

3.1. Trình tự thực hiện:

Ngay sau khi tiếp nhận bằng chứng vi phạm, Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo hình thức bản giấy hoặc bản điện tử.

3.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

3.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo vi phạm.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

3.8. Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

3.10. Quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo hình thức bản giấy hoặc bản điện tử.

3.11. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.12. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.13. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

3.14. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Điều 26 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi bổ sung Điều 9 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)./.